

Bản án số: 405/2018/HSST
Ngày: 24/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Huy
2. Ông Trần Trọng Tú

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 325/2018/HSST ngày 06/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2018/HSST-QĐ ngày 13/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Thị M; tên gọi khác: không; giới tính: Nữ; sinh ngày 26/7/1967; nơi cư trú: xóm S, xã S, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 07/10; nghề nghiệp: tự do; con ông Vũ Nhân Kh (đã chết) và bà Lê Thị Kh1; có chồng là Trương Đình H; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 16/4/2018 đến ngày 25/6/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 14/11/1979; nơi cư trú: xóm Kh, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 03/10; nghề nghiệp: tự do; con ông Nguyễn Sơn H và bà Phạm Thị D; có vợ là Võ Thị Hương Nh; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 17/02/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; chấp hành xong bản án ngày 02/6/2014; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Trương Đình H1, sinh năm 1964, có mặt.

Địa chỉ: xóm S, xã S, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên

Người làm chứng:

1. Triệu Nguyên Đ, sinh năm 1996
- Trú tại: Xóm T, xã T, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên
2. La Thị Ph, sinh năm: 1986
- Trú tại: Xóm V, xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
3. Triệu Văn Đ1, sinh năm 2000
- Trú tại: Xóm T, xã T, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên
4. Phạm Thị Gi, sinh năm: 1988
- Trú tại: Xóm 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;
5. Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1992
- Trú tại: Tổ 21, phường T, thành phố Thái Nguyên
6. Đỗ Thị N, sinh năm: 1979
- Trú tại: Xóm Q, xã S, thành phố Thái Nguyên;
7. Chu Văn Đ2, sinh năm 1995
- Trú tại: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
8. Hoàng Thị H2, sinh năm 1988
- Trú tại: Xóm N, xã L, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn;
9. Trương Văn H3, sinh năm 1982
- Trú tại: Xóm Đ, xã H, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
10. Trịnh Thị Thanh H4, sinh năm: 1984
- Trú tại: Xóm L, xã C, huyện Phú Lương, Thái Nguyên.
11. Triệu Văn D, sinh năm 1999
- Trú tại: xóm T, xã T, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên
12. Triệu Hiếu Th, sinh năm: 1959
- Trú tại: xóm T, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
13. La Thị H5, sinh năm: 1983
- Trú tại: Xóm 7, xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 10/4/2018, Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, lập biên bản bắt quả tang tại quán cà phê giải khát bốn mùa tại xóm 7, xã S, thành phố Thái Nguyên do Vũ Thị M làm chủ, Nguyễn Văn H làm quản lý, 05 đôi nam, nữ đang có hành vi mua, bán dâm tại 05 phòng nghỉ ở 02 dãy nhà cấp bốn, phía sau quán cà phê, cụ thể:

Tại phòng nghỉ thứ nhất bên phải có Triệu Nguyên Đ, sinh năm 1996, trú tại: Xóm T, xã T, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên và La Thị Ph, sinh năm: 1986, trú tại: Xóm V, xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Tại phòng thứ ba bên phải có Triệu Văn Đ1, sinh năm 2000, trú tại: Xóm T, xã T, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên và Phạm Thị Gi, sinh năm: 1988, trú tại: Xóm 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Tại phòng thứ nhất bên trái có Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1992, trú tại: Tổ 21, phường T, thành phố Thái Nguyên và Đỗ Thị N, sinh năm: 1979, trú tại: Xóm Q, xã S, thành phố Thái Nguyên;

Tại phòng thứ ba bên trái có Chu Văn Đ2, sinh năm 1995, trú tại: Xóm L, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và Hoàng Thị H2, sinh năm 1988, trú tại: Xóm N, xã L, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn;

Tại phòng thứ năm bên trái có Trương Văn H3, sinh năm 1982, trú tại: Xóm Đ, xã H, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên và Trịnh Thị Thanh H4, sinh năm: 1984, trú tại: Xóm L, xã C, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Ngoài ra tại thời điểm bắt quả tang, trong quán còn có: Triệu Văn D, sinh năm 1999, trú tại: xóm T, xã T, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; Triệu Hiếu Th, sinh năm: 1959, trú tại: xóm T, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên và La Thị H5, sinh năm: 1983, trú tại: Xóm 7, xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 lõi bao cao su và 01 vỏ đựng bao cao su đã qua sử dụng, được đựng trong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Triệu Nguyên Đ và La Thị Ph.

- 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu VIP, được đựng trong bì niêm phong, có chữ ký giáp lai của Triệu Văn Đ1 và Phạm Thị Gi.

- 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu VIP được đựng trong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Nguyễn Quang Tr và Đỗ Thị N.

- 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu VIP được đựng trong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Chu Văn Đ2 và Hoàng Thị H2.

- 01 bao cao su chưa qua sử dụng do Trịnh Thị Thanh H4 giao nộp, đựng trong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Trương Văn H3 và Trịnh Thị Thanh H4.

- Số tiền: 4.200.000 đồng do Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp, H khai là tiền do H thu được của khách mua dâm vào ngày 10/4/2018.

- Số tiền 100.000 đồng do Phạm Thị Gi giao nộp, Gi khai là tiền do Triệu Văn Đ1 cho Gi.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp quán cà phê giải khát tại xóm 7, xã S, thành phố Thái Nguyên, phát hiện thu giữ:

- Tại phòng của vợ chồng Vũ Thị M và Trương Đình H1 gồm: số tiền 17.000.000 đồng và 24 tờ giấy có kích thước 14 x 9,5cm, một mặt có ghi chữ và đánh dấu X; 04 bao cao su nhãn hiệu VIP chưa qua sử dụng.

- Tại phòng số 2 (gọi là phòng kho) có 30 hộp bao cao su nhãn hiệu VIP, mỗi hộp có 03 chiếc bao cao su, chưa qua sử dụng. Tổng cộng là 90 chiếc bao cao su; 02 chiếc gậy điện, dài khoảng 31 cm, đường kính 4 cm; 01 súng bắn điện nhãn hiệu FBO 2002, 02 dây rắc cắm kết nối sạc điện của gậy điện và súng bắn điện, 01 gậy cao su màu đen, nhãn hiệu E17 – BCA – 2002 đã qua sử dụng.

- Tại phòng số 3 là phòng của gái bán dâm tên là La Thị Ph có 38 chiếc bao cao su nhãn hiệu Vip, chưa qua sử dụng.

- Tại phòng của gái bán dâm Phạm Thị Gi có 98 chiếc bao cao su nhãn hiệu Vip, chưa qua sử dụng.

- Tại phòng của gái bán dâm Trịnh Thị Thanh H4 có 170 chiếc bao cao su nhãn hiệu Vip, chưa qua sử dụng.

- Tại phòng của gái bán dâm La Thị H5 có 23 chiếc bao cao su nhãn hiệu Vip, chưa qua sử dụng.

- Tại phòng của gái bán dâm Hoàng Thị H2 có 10 chiếc bao cao su nhãn hiệu Vip, chưa qua sử dụng.

- Tại phòng của gái bán dâm Đỗ Thị N có 49 chiếc bao cao su nhãn hiệu Vip, chưa qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thị M, Nguyễn Văn H, các gái bán dâm và khách mua dâm khai nhận:

Vũ Thị M thuê đất tại xóm 7, xã S, thành phố Thái Nguyên và mở quán bán cà phê và nước giải khát từ năm 2014 đến nay. Quá trình kinh doanh, có một số gái bán dâm đến quán gặp M đặt vấn đề xin làm gái bán dâm cho khách tại quán, Vũ Thị M đồng ý. M sắp xếp cho mỗi gái bán dâm ở tại một phòng phía bên trong quán. Gái bán dâm được bao tiền phòng ở, điện nước sinh hoạt, hàng ngày được M nuôi ăn một bữa cơm vào buổi chiều. Các đồ dùng sinh hoạt cá nhân do gái bán dâm tự túc. Bao cao su để phục vụ cho việc bán dâm do gái bán dâm mua của Vũ Thị M với giá 120.000 đồng/hộp.

Khoảng 17 giờ hàng ngày, sau khi ăn cơm xong gái bán dâm ra ngồi tại bàn uống nước ở quán để đợi khách. Khi có khách đến đặt vấn đề mua dâm, sẽ giao dịch với M và M thu của khách mua dâm số tiền là 300.000 đồng/lượt/người. Khách chọn gái bán dâm nào thì M sẽ bảo gái bán dâm đó đưa khách mua dâm vào phòng của gái bán dâm được sắp xếp từ trước để mua bán dâm. M chấm công vào các mảnh giấy hình chữ nhật, kích thước 14 x 9,5cm để tính công và trả cho gái bán dâm 100.000 đồng/người/lượt.

Đến khoảng cuối tháng 03/2018, Vũ Thị M thuê Nguyễn Văn H đến quản lý, điều hành hoạt động mại dâm cho M với mức lương 4.000.000 đồng đến 4.500.000 đồng/tháng. Khi có khách đến đặt vấn đề mua dâm, H là người đứng ra giao dịch với khách, thu tiền của khách mua dâm và chấm công cho gái bán dâm. Mỗi khách mua dâm H thu số tiền là 300.000 đồng/lượt/người. Sau đó H chuyển toàn bộ số tiền thu được của khách và giấy chấm công cho Vũ Thị M và M vẫn là

người trả tiền công cho gái bán dâm với mức tiền 100.000 đồng/01 lượt bán dâm cho khách.

Khoảng 21 giờ ngày 10/4/2018, Trương Văn H3 đến quán cà phê giải khát bốn mùa, gặp Nguyễn Văn H đặt vấn đề mua dâm. Khoảng 15 phút sau có Chu Văn Đ2, Nguyễn Quang Tr lần lượt đến mua dâm. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Triệu Nguyên Đ, Triệu Văn Đ1 và Triệu Văn D rủ nhau cùng đến quán để mua dâm. Nguyễn Văn H thu tiền của mỗi người 300.000 đồng/lượt/ người và bảo gái bán dâm là Trịnh Thị Thanh H4, Hoàng Thị H2, Đỗ Thị N, La Thị Ph, Phạm Thị Gi vào các phòng nghỉ ở phía sau để bán dâm cho khách mua dâm, D phải ngồi chờ vì hết gái bán dâm tại quán.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phối hợp với Công an xã S, thành phố Thái Nguyên kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Công an thành phố Thái Nguyên đã xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi mua bán dâm của những người mua dâm và bán dâm; UBND thành phố Thái Nguyên đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Đình H1 về hành vi “Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép”.

Tại Bản cáo trạng số 326/CT-VKSTPTN ngày 04/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên quyết định truy tố Vũ Thị M, Nguyễn Văn H về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị M, Nguyễn Văn H khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 326/CT-VKSTPTN ngày 04/8/2018, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thị M, Nguyễn Văn H phạm tội “Chứa mại dâm”;

- Đề nghị áp dụng điểm c, d khoản 2, 5 Điều 327, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Thị M từ 36 đến 42 tháng tù;

- Đề nghị áp dụng điểm c, d khoản 2, 5 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù; Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 triệu; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.300.000 đồng; tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng thu giữ của M để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy các vật chứng khác.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Vũ Thị M, Nguyễn Văn H đều thừa nhận, M dùng địa điểm là quán cà phê giải khát bốn mùa do M Thuê ở xóm S, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên cho 5 đến 6 gái mại dâm ở trong các

phòng phía sau quán để hàng ngày bán dâm cho khách, thu 300.000 đồng/người/lượt mua dâm. Khoảng cuối tháng 03/2018, Vũ Thị M thuê Nguyễn Văn H quản lý, điều hành hoạt động mại dâm cho M với mức lương 4.000.000 đồng đến 4.500.000 đồng/tháng. Khi có khách đến đặt vấn đề mua dâm, H là người đứng ra giao dịch với khách, thu tiền của khách mua dâm và chấm công cho gái bán dâm. Mỗi khách mua dâm H thu số tiền là 300.000 đồng/lượt/người. Sau đó H chuyển toàn bộ số tiền thu được của khách và giấy chấm công cho Vũ Thị M và M vẫn là người trả tiền công cho gái bán dâm với mức tiền 100.000 đồng/01 lượt bán dâm cho khách.

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 10/4/2018, Tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phối hợp với Công an xã S, thành phố Thái Nguyên phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H đang cho 5 đôi nam nữ mua bán dâm, thu giữ vật chứng như trên là đúng.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với lời khai của những người bán dâm, người mua dâm, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định Vũ Thị M, Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng địa điểm là quán cà phê giải khát thuộc quyền quản lý của mình, chứa mại dâm nhiều lần, ngày 10/4/2018 chứa 5 đôi nam nữ mua bán dâm thì bị bắt quả tang.

[4] Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" định khung theo điểm c, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự, là "phạm tội 02 lần trở lên" và "Chứa mại dâm 04 người trở lên".

[5] Bản cáo trạng số 326/CT-VKSTPTN ngày 04/8/2018 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Vũ Thị M, Nguyễn Văn H theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[6] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, huỷ hoại nhân cách con người, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[7] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, vì vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và không không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Thị M trong thời gian được tại ngoại đã có thành tích tố giác tội phạm, Ngày 20/6/2017 được Chủ tịch UBND xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tặng Giấy khen, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm.

[8] Trong vụ án này Vũ Thị M là người thuê địa điểm để kinh doanh và dùng chính địa điểm kinh doanh thuộc quyền quản lý của mình, chứa gái mại dâm để

phục vụ việc bán dâm nhiều lần, nhằm thu lợi bất chính, Vũ Thị M phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Nguyễn Văn H là người được M thuê, trả tiền công theo tháng, thực hiện việc sắp xếp cho gái bán dâm và khách mua dâm thực hiện hành vi mua bán dâm, thu tiền của khách mua dâm đưa cho M, H thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm tích cực.

[9] Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo Vũ Thị M chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thực sự thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, thể hiện bằng việc bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, lấy công để chuộc lỗi lầm. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và lời đề nghị của bị cáo, xét giảm một phần hình phạt, cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H tham gia thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm tích cực, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/02/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Văn H sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: cấp áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Vũ Thị M; đối với Nguyễn Văn H là người làm công cho M, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với H.

[11] Vật chứng của vụ án: số tiền 4.200.000 đồng H giao nộp, H khai là tiền thu của khách mua dâm, 100.000 đồng do Phạm Thị Gi là gái bán dâm giao nộp; tại phiên tòa bị cáo M khai số tiền 17.000.000 đồng thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo có 2.000.000 đồng là tiền H thu của khách mua dâm đưa cho bị cáo, 15.000.000 đồng là tiền do bị cáo kinh doanh kios chợ mà có; cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tổng cộng số tiền 6.300.000 đồng; tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng còn lại để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng khác;

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: điểm c, d khoản 2 Điều 327, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Vũ Thị M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/4/2018 đến ngày 25/6/2018.

2/ Căn cứ vào: điểm c, d khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn H 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 10/4/2018.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3/ Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Vũ Thị M 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Nguyễn Văn H.

4/ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.300.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 lõi bao cao su và 01 vỏ đựng bao cao su đã qua sử dụng, được đựng trong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Triệu Nguyên Đ và La Thị Ph; 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu VIP, được đựng trong bì niêm phong, có chữ ký giáp lai của Triệu Văn Đ1 và Phạm Thị Gi; 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu VIP được đựng trong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Nguyễn Quang Tr và Đỗ Thị N; 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu VIP được đựng trong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Chu Văn Đ2 và Hoàng Thị H2; 483 chiếc bao cao su, nhãn hiệu VIP, chưa qua sử dụng (trong đó có 01 bao cao su chưa qua sử dụng, đựng trong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Trương Văn H3 và Trịnh Thị Thanh H4).

- Tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng thu giữ của Vũ Thị M để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Thái nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên ngày 27/8/2018; số tiền 6.300.000 đồng và 15.000.000 đồng (tổng cộng là 21.300.000 đồng) theo ủy nhiệm chi chuyển tiền giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Kho bạc Nhà nước thành phố Thái Nguyên ngày 10/8/2018.

5/ Về án phí: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: buộc bị cáo Vũ Thị M, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu